

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK MEGA STEEL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK MEGA STEEL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MEGA STEEL XNK TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY MEGA STEEL

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0318086023

**3. Ngày thành lập:** 09/10/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 23 Đường số 2, Khu phố 4, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0367617519

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                | 4330                                                         |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                        | 4653                                                         |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)                   | 4659                                                         |
| 4.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(trừ bán buôn vàng và kim loại quý khác)                                                                                                                                                                                               | 4662(Chính)                                                  |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn cấu kiện thép xây dựng                                                                                                                                                                          | 4663                                                         |
| 6.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; thiết bị ngành luyện và cán thép;                                                                                                                          | 4669                                                         |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(trừ Dịch vụ lấy lại tài sản; Máy thu tiền xu đỗ xe; Báo cáo tòa án; Hoạt động đấu giá độc lập; Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)                                                             | 8299                                                         |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.                                                                                                                                                                                                | 4690                                                         |
| 9.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)                                                                                                                                                                                                            | 4933                                                         |
| 10. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng lng, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)                                                | 4773                                                         |
| 11. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức              | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | MAI VŨ HUY     | Việt Nam  | H12, Tổ 11, Khu phố 4, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam | 950.000.000           | 31,667    | 091087000655                                                                                            |         |
| 2   | MAI HỮU DUY    | Việt Nam  | H12, Tổ 11, Khu phố 4, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam | 950.000.000           | 31,667    | 091083000620                                                                                            |         |
| 3   | LÊ QUANG THÈ   | Việt Nam  | 528/59, Khu phố 4, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam     | 950.000.000           | 31,667    | 272788112                                                                                               |         |
| 4   | SÚ KHÁNH VƯƠNG | Việt Nam  | 287A, Tổ 23, Khu phố 3, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam | 150.000.000           | 5,000     | C4738695                                                                                                |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: SÚ KHÁNH VƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/09/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C4738695

Ngày cấp: 07/03/2018

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Địa chỉ thường trú: 287A, Tổ 23, Khu phố 3, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 287A, Tổ 23, Khu phố 3, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh